

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 15-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh năm 1974 tại: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T L, xã T M, huyện Ch M, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố T B, phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có chồng Phạm Văn N (Đã chết); có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Tân Hồ T; địa chỉ trụ sở chính: 48/163/60 Hoàng Hoa Thám, tổ 110, khu phố 8, phường H Th, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/3/2017); vắng mặt.

2.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố T B, phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2.4. *Người làm chứng:* Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1955; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và Trần Ngọc H sống chung với nhau như vợ chồng tại khu nhà trọ Trần Thị Kim Ph thuộc ấp 1, xã H Ngh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. B làm thợ hồ tại công trình xây dựng nhà xưởng Công ty Tân Hồ T thuộc Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng trên địa bàn xã H Ngh thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/3/2018, B điều khiển xe mô tô biển số 67L1 - 415.84 chở H đi từ nhà trọ đến công trình xây dựng nhà xưởng Công ty Tân Hồ T để lấy bàn chà của B đem về phòng trọ cất giữ. Khi B điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng chính công trình xây dựng thì gặp ông Bùi Văn Ph (sinh năm 1955) là bảo vệ công trình nên B nói với ông Phó là cho B đi vào bên trong công trình để lấy bàn chà, ông Ph đồng ý. Sau khi lấy bàn chà xong, B nhìn thấy có 02 cánh cửa nhôm có kích thước 2,0 x 0,7 mét và 2,1 x 0,8 mét đang để bên trong công trình không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 cánh cửa nhôm này đem bán để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, B điều khiển xe 67L1-415.84 chở H đi ra bên ngoài theo hướng cổng phụ, phía sau công trình. Sau đó, B dừng xe bên lề đường đối diện cổng phụ (cách cổng phụ khoảng 50 mét) và bảo H ngồi ở ngoài giữ xe, để B đi bộ vào hướng cổng phụ của công trình. Khoảng 15 phút sau H nhìn thấy B đem 02 cánh cửa nhôm có kích thước 2,0 x 0,7 mét và 2,1 x 0,8 mét đi từ trong công trình ra chỗ H đang giữ xe. Lúc này, H hỏi B “Lấy cái này để làm gì mà lấy làm chi”, thì B nói “Lấy cái này đem về để có cất nhà thì làm cửa, hoặc cứ để đó hết tiền thì bán xài”, nghe vậy thì H đồng ý. Sau đó, B để 02 cánh cửa nhôm lên yên xe mô tô 67L1-415.84 còn H ngồi phía sau giữ để B điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Khi điều khiển xe mô tô đi được khoảng 30 mét thì bị Công an xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đang đi tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, B khai 02 cánh cửa nhôm là tài sản của công trình xây dựng Công ty Tân Hồ T mà B và H vừa trộm cắp được nên Công an xã H Ngh đưa B và H cùng vật chứng về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, B và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã Hội Nghĩa tiến hành tạm giữ:

- 02 (Hai) cánh cửa nhôm có kích thước 2,0 x 0,7 mét và 2,1 x 0,8 mét;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 67L1 – 415.84;

Sau đó Công an xã H Ngh lập hồ sơ B đầu chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 76/KLTS - TTHS ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 02 (Hai) cánh cửa nhôm có kích thước 2 x 0,7 mét và 2,1 x 0,8 mét tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.805.000 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng). Đây là tài sản của Công ty Tân Hồ T nên ngày 18/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 172 trả lại cho ông Trần Ngọc Th là đại diện theo ủy quyền của Công ty Tân Hồ T và ông Th không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Tân Hồ T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTU ngày 19/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả lại cho nguyên đơn dân sự; vai trò của bị cáo là thứ yếu nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc H mức hình phạt tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Tân Hồ T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã vi phạm pháp luật vì đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo trước cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo trước sau đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 09/3/2018, tại công trình xây dựng nhà xưởng công ty TNHH Tân Hồ T thuộc ấp 1, xã H Ngh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Trần Ngọc H và Nguyễn Văn B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của công ty TNHH Tân Hồ T lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 (Hai) cánh cửa nhôm có kích thước 2,0 x 0,7 mét và 2,1 x 0,8 mét, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.805.000 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Công ty nơi bị cáo đang làm việc một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của nguyên đơn dân sự. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả lại cho nguyên đơn dân sự; vai trò của bị cáo là thứ yếu với việc giúp sức cho Nguyễn Văn B.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[7] Mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[8] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn B có hành vi cùng bị cáo H chiếm đoạt tài sản của công ty TNHH Tân Hồ T vào ngày 09/3/2018, hiện tại B đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên B hành Quyết định truy nã số 06 đối với B. Ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra B hành Quyết định tách vụ án số 02, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 03, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 03 cùng ngày đối với B khi nào bắt được thì sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau, là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Tân Hồ T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 67L1 - 415.84 do bị cáo Trần Ngọc H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe này bị cáo H đứng tên dùm cho ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1993) là con bị cáo H. Ngày 09/3/2018, ông Đ cho bị cáo mượn xe này để đi công việc, sau đó bị cáo H sử dụng xe này cùng B làm phương tiện phạm tội, ông Đ không biết. Ngày 18/9/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên B hành Quyết định xử lý vật chứng số 173 trả lại xe này cho ông Đ, là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 15/01/2019).

Giao bị cáo Trần Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (02);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp